

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Lương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 602/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú cuối cùng: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày ý kiến: Chị và anh Trần Văn T quen biết, phát sinh tình cảm rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 26/6/2001 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống tại Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng hạnh phúc và có 02 con. Sau khi phát hiện anh T nghiện hút ma túy thì chị đã khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Từ năm 2008, vợ chồng mâu thuẫn với nhau vì bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Gia đình hai bên

và bạn bè cũng đã góp ý, khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống và ly thân với anh T. Năm 2013, anh T bỏ đi biệt tích, đến nay không có tin tức gì. Chị đã có đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định số 11/2019/QĐST-VDS ngày 30 tháng 9 năm 2019 tuyên bố anh Trần Văn T mất tích. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên chị khởi kiện đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Trần Văn T. Chị và anh T có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 27/5/1999 và Trần Quốc D, sinh ngày 16/7/2005. Cháu Trần Quốc T đã thành niên và có đủ khả năng lao động. Chị đề nghị Tòa án giao cháu Trần Quốc D cho chị trực tiếp nuôi và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con vì anh T hiện đang mất tích. Giữa chị và anh Trần Văn T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Trong thời gian sống ly thân với anh Trần Văn T, chị đã có tình cảm với anh Nguyễn Công K. Chị và anh K có 01 con chung giới tính nam, sinh ngày 03/12/2015, dự định đặt tên là Đỗ Thanh T. Chị làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Công K là cha của cháu Đỗ Thanh T.

Bị đơn là anh Trần Văn T bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 11/2019/QĐST-VDS ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công K trình bày ý kiến anh và chị Đỗ Thị H có tình cảm với nhau. Anh và chị H đã có chung 01 con trai mà chị H sinh ngày 03/12/2015 và dự định đặt tên là Đỗ Thanh T. Nay anh công nhận cháu Đỗ Thanh T, sinh ngày 03/12/2015 do chị H sinh ra là con của anh. Do anh bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bản Kết luận giám định số 88/2020/GĐSH ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Công K và cháu (dự định đặt tên) Đỗ Thanh T, sinh ngày 03/12/2015 có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

Anh Trần Văn T là bị đơn vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Anh Nguyễn Công K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị H đối với anh Trần Văn T

Chị Đỗ Thị H với anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị H và anh T là hợp pháp. Anh Trần Văn T bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 11/2019/QĐST-VDS ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã có hiệu lực pháp luật. Theo trình bày của chị H, vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T thì Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

[3] Về nội dung yêu cầu xác định cha cho con của chị Đỗ Thị H đối với anh Nguyễn Công K

Anh Nguyễn Công K công nhận có tình cảm và có 01 con trai chung với chị Đỗ Thị H dự định đặt tên là Đỗ Thanh T, sinh ngày 03/12/2015. Kết luận giám định số 88/2020/GĐSH ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Nguyễn Công K và cháu bé dự định đặt tên Đỗ Thanh T, có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Do vậy, anh K là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh T do chị H sinh ra là có cơ sở.

[4] Về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn giữa chị Đỗ Thị H với anh Trần Văn T

Trong thời gian hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H với anh Trần Văn T, chị H đã sinh 03 con. Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Công K là cha đẻ của cháu Đỗ Thanh T do chị Đỗ Thị H sinh ngày 03/12/2015. Do vậy, xác định chị H và anh T có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 27/5/1999 và Trần Quốc D, sinh ngày 16/7/2005. Cháu Trần Quốc T đã thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Văn T hiện đang mất tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H, giao cháu Trần Quốc D cho chị H trực tiếp nuôi và không buộc anh T cấp dưỡng cho con.

[5] Về chia tài sản chung giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn T

Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Văn T mất tích không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí

Chị Đỗ Thị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Tòa án chấp nhận nội dung yêu cầu của chị Đỗ Thị H, xác định anh Nguyễn Công K là cha của con do chị H sinh ra ngày 03/12/2015 nên anh K có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

- Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi cháu Trần Quốc D, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2005 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho con.

- Căn cứ vào Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Xác định anh Nguyễn Công K là cha đẻ của cháu trai được chị Đỗ Thị H sinh ra ngày 03 tháng 12 năm 2015, dự định đặt tên là Đỗ Thanh T.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002228 ngày 18/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Công K có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn T, anh Nguyễn Công K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã C, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 103/2001, ngày 02/7/2001);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương